

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 và nhu cầu học lại của sinh viên, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu dự kiến Học kỳ giữa năm 2025** dành cho sinh viên Hệ ĐHCQ.

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo **trước ngày 06/04/2025** để kịp tiến độ đăng ký học phân của sinh viên.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B.QTHT;
- B.CSNH, B.BĐCL&KSNB;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

**KT.TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK GIỮA NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Hệ ĐHCQ	16/04/25 – 11/05/25	12/05/25 – 19/05/25	20/05/25 – 22/05/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 15/05/25

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ GIỮA NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ GIỮA NĂM 2025) (**DỰ KIẾN**)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	23/06/2025 – 20/07/2025	
Thi kết thúc học phần	21/07/2025 – 27/07/2025	
Dự trữ KHĐT	28/07/2025 – 03/08/2025	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK GIỮA NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **21/07/2025 đến 27/07/2025**
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	25G1POL51002501	90	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	08/07/25 - 15/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	10/07/25 - 17/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-108	12/07/25 - 19/07/25	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	25G1POL51002502	90	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	08/07/25 - 15/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-108	10/07/25 - 17/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	12/07/25 - 19/07/25	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	25G1BUS53300201	80	01B	2	4	07g10 - 10g40	B2-310	23/06/25 - 30/06/25	
						4	4	07g10 - 10g40	B2-310	25/06/25	
						6	4	07g10 - 10g40	B2-310	27/06/25	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	25G1BUS53300202	80	02B	2	4	12g45 - 16g15	B2-310	23/06/25 - 30/06/25	
						4	4	12g45 - 16g15	B2-310	25/06/25	
						6	4	12g45 - 16g15	B2-310	27/06/25	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	25G1BUS53300203	80	03B	3	4	07g10 - 10g40	B2-310	24/06/25 - 01/07/25	
						5	4	07g10 - 10g40	B2-310	26/06/25	
						7	4	07g10 - 10g40	B2-310	28/06/25	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	25G1BUS53300204	80	04B	3	4	12g45 - 16g15	B2-310	24/06/25 - 01/07/25	
						5	4	12g45 - 16g15	B2-310	26/06/25	
						7	4	12g45 - 16g15	B2-310	28/06/25	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	25G1BUS53300205	80	05B	2	4	07g10 - 10g40	B2-311	23/06/25 - 30/06/25	
						4	4	07g10 - 10g40	B2-311	25/06/25	
						6	4	07g10 - 10g40	B2-311	27/06/25	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	25G1POL51002401	90	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-108	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-108	28/06/25 - 05/07/25	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	25G1POL51002402	90	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-108	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-108	28/06/25 - 05/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25G1ECO50100101	80	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	27/06/25 - 11/07/25	
Kinh tế vi mô		3	25G1ECO50100102	80	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-109	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	27/06/25 - 11/07/25	
Kỹ năng mềm		2	25G1BUS50309501	80	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-208	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-208	28/06/25 - 05/07/25	
Kỹ năng mềm		2	25G1BUS50309502	80	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-208	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-208	28/06/25 - 05/07/25	
Luật kinh doanh		3	25G1LAW51100101	80	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-109	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-109	28/06/25 - 12/07/25	
Luật kinh doanh		3	25G1LAW51100102	80	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-109	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-109	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	28/06/25 - 12/07/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25G1HIS51002601	90	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-308	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-308	27/06/25 - 04/07/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25G1HIS51002602	90	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-308	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-308	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-308	27/06/25 - 04/07/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25G1HIS51002603	90	03B	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-308	28/06/25 - 05/07/25	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	25G1HIS51002604	90	04B	3	5	12g45 - 17g05	B2-308	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-308	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-308	28/06/25 - 05/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn tâm lý học		2	25G1BUS50326401	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-302	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-302	27/06/25 - 04/07/25	
Nhập môn tâm lý học		2	25G1BUS50326402	50	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-302	27/06/25 - 04/07/25	
Phân tích định lượng trong quản trị		3	25G1MAN50201201	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-407	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-407	27/06/25 - 11/07/25	
Phát triển bền vững		2	25G1ECO50122001	90	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-211	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	27/06/25 - 04/07/25	
Phát triển bền vững		2	25G1ECO50122002	90	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-211	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-211	27/06/25 - 04/07/25	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3	25G1MAN50212301	50	01B	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-407	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-407	27/06/25 - 11/07/25	
Tiếng Anh P4		4	25G1ENG51300401	40	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-405	23/06/25 - 14/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-405	25/06/25 - 16/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-405	27/06/25 - 18/07/25	
Tiếng Anh P4		4	25G1ENG51300402	40	02B	3	5	07g10 - 11g30	B1-405	24/06/25 - 15/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-405	26/06/25 - 17/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-405	28/06/25 - 19/07/25	
Tiếng Anh P4		4	25G1ENG51300403	40	03B	3	5	12g45 - 17g05	B1-405	24/06/25 - 15/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-405	26/06/25 - 17/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-405	28/06/25 - 19/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	25G1ENG51319701	45	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-204	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-204	27/06/25 - 11/07/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	25G1ENG51319702	45	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-204	27/06/25 - 11/07/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		3	25G1ENG51319703	45	03B	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-204	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-204	28/06/25 - 12/07/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25G1ENG51315401	45	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	23/06/25 - 14/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-202	25/06/25 - 16/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	27/06/25 - 18/07/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25G1ENG51315402	45	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	23/06/25 - 14/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-202	25/06/25 - 16/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-202	27/06/25 - 18/07/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25G1ENG51315403	45	03B	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	24/06/25 - 15/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-202	26/06/25 - 17/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	28/06/25 - 19/07/25	
Tiếng Anh tổng quát		4	25G1ENG51315404	45	04B	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	24/06/25 - 15/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-202	26/06/25 - 17/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-202	28/06/25 - 19/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800101	90	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-207	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-207	27/06/25 - 11/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800102	90	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-207	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-207	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-207	27/06/25 - 11/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800103	90	03B	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-207	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-207	28/06/25 - 12/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800104	90	04B	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-207	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-207	28/06/25 - 12/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800105	90	05B	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-208	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	27/06/25 - 11/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50800106	90	06B	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-208	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	27/06/25 - 11/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50802801	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-402	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-402	28/06/25 - 12/07/25	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	25G1MAT50802802	50	02B	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-402	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-402	28/06/25 - 12/07/25	
Triết học Mác LêNin		3	25G1PHI51002301	90	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	27/06/25 - 11/07/25	
Triết học Mác LêNin		3	25G1PHI51002302	90	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-108	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-108	27/06/25 - 11/07/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư duy thiết kế		2	25G1TEC55005901	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-302	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-302	28/06/25 - 05/07/25	
Tư duy thiết kế		2	25G1TEC55005902	50	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-302	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-302	28/06/25 - 05/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000401	90	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-307	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	27/06/25 - 04/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000402	90	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	23/06/25 - 30/06/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-307	25/06/25 - 02/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-307	27/06/25 - 04/07/25	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	25G1HCM51000403	90	03B	3	5	07g10 - 11g30	B2-307	24/06/25 - 01/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-307	26/06/25 - 03/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-307	28/06/25 - 05/07/25	

NGÀNH AN TOÀN THÔNG TIN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Toán dành cho tin học		3	25G1INF50901101	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-203	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-203	28/06/25 - 12/07/25	

NGÀNH KINH TẾ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	25G1ENG51319501	45	01B	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-301	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-301	28/06/25 - 12/07/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		3	25G1ENG51319502	45	02B	3	5	12g45 - 17g05	B2-301	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-301	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-301	28/06/25 - 12/07/25	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giải tích 1		3	25G1MAT50803201	50	01B	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-203	27/06/25 - 11/07/25	
Đại số tuyến tính		3	25G1MAT50803101	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-203	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-203	27/06/25 - 11/07/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	25G1FIN50501001	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B1-403	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-403	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-403	28/06/25 - 12/07/25	
Phân tích tài chính		3	25G1FIN50509601	50	01B	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-403	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-403	28/06/25 - 12/07/25	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	25G1FIN50501401	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-404	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-404	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-404	27/06/25 - 11/07/25	
Tài chính doanh nghiệp		3	25G1FIN50508401	50	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-403	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-403	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-403	27/06/25 - 11/07/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao (EN)		3	25G1FIN50510501	50	CLC.01B	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-403	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-403	27/06/25 - 11/07/25	
Tài chính định lượng		3	25G1FIN50503801	48	01B	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-101	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-101	27/06/25 - 11/07/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên tắc thuế [EN_]		4	25G1ACC50718101	50	ICA01	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	23/06/25 - 14/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-409	25/06/25 - 16/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-409	27/06/25 - 18/07/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	25G1ACC50703101	60	01B	2	5	07g10 - 11g30	B1-502	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-502	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-502	27/06/25 - 11/07/25	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	25G1ACC50711401	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B1-502	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-502	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-502	28/06/25 - 12/07/25	
Kế toán tài chính nâng cao 1		3	25G1ACC50712101	65	01B	3	5	12g45 - 17g05	B1-502	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-502	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-502	28/06/25 - 12/07/25	
Kiểm toán báo cáo tài chính		3	25G1ACC50712701	55	01B	2	5	12g45 - 17g05	B1-502	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-502	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-502	27/06/25 - 11/07/25	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện		3	25G1MAN50208401	50	01B	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-407	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-407	28/06/25 - 12/07/25	
Quản trị chuỗi cung ứng dược và thiết bị y tế bệnh viện		3	25G1MAN50214101	50	01B	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-407	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-407	28/06/25 - 12/07/25	

CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	25G1ENG51319901	45	01B	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-301	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-301	27/06/25 - 11/07/25	
Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		3	25G1ENG51319902	45	02B	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	23/06/25 - 07/07/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-301	25/06/25 - 09/07/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-301	27/06/25 - 11/07/25	
Xác suất thống kê cho kỹ thuật		3	25G1INT54712201	65	01B	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	24/06/25 - 08/07/25	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-410	26/06/25 - 10/07/25	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-410	28/06/25 - 12/07/25	